

Tùy bút

NHA-TRANG XƯA*



ĐIỆP-MỸ-LINH

*Để tưởng nhớ Cố Chuẩn Tướng Nguyễn Bá Liên, nhà thơ Hoàng Việt Sơn, anh Hàn Phong Cao
và những Người Thân Yêu không còn nữa!*

“Hà-Nội dịu dàng, Hà-Nội thướt tha, Hà-Nội quyến rũ...” Bằng một giọng không còn là Bắc-Kỳ nguyên thủy, diễn giả nhấn giọng ở dấu nặng mỗi khi lập lại danh từ riêng “Hà-Nội”.

Cứ mỗi lần chữ “Nội” được phát âm, cái dấu nặng dường như nặng hơn và dội thẳng vào tâm thức tôi; ở đó bao kỷ niệm âu thơ đang yên ngủ, bỗng trở mình, thức giậy.

Trong khi diễn giả vẽ ra những cảnh sắc nên thơ, những con đường yêu mến của Hà-Nội thuở xưa thì hồn tôi như ngây, như dại, âm thầm tìm về những ngõ ngách quanh co của một quá khứ mịt mù; nơi có tiếng sóng rì rào bên bờ cát mịn, tiếng chuông chùa đồng vọng trên đồi cao, tiếng chuông nhà thờ ngân vang khi chiều xuống và tiếng xình xịch rã rời của chuyến tàu đêm.

Bỗng dưng tôi tưởng như tôi thấy lại được chuyến xe lửa mệt nhọc đang hôn hển thở từng ngậm khói đen sì giữa cánh đồng bao la. Và, từ một toa xe đơ bản, tôi đang lạng người, trải dài bao thương nhớ theo từng vết lăn trên đoạn đường đầy rỉ sét.

Khi tàu đến Suối-Dầu, nhìn ánh nắng mỏng lướt nhẹ trên rừng cao su xanh rì và chiếc cầu nhỏ bắc ngang con suối cạn để vào Quận đường, tôi không nén

được xúc động! Phạm-Đình-Phê, ngón đàn vĩ cầm không đối thủ của Nha-Trang đã phục vụ nơi đây, một thời. Nếu thính giả của đài phát thanh Nha-Trang từng say mê tiếng vĩ cầm của Phê thì các cô gái Nha-Thành cũng nghe lòng mình rung động khi tiếng Tây-Ban-Cầm của Phê diu dặt trong điệu *Rhumba Melody* trầm buồn vào những buổi họp mặt. Bây giờ, tôi không hiểu sau bao nhiêu năm tù đầy, ngón đàn của người anh cô cậu có còn làm nhức nhối lòng người nghe hay anh phải bán đàn và sử dụng những ngón tay thon dài ấy vào động tác lao động để mưu sinh? Tôi thờ dài, nhìn rừng cao su im lìm lùi lại phía xa.

Tàu tiến vào Thành, nơi xuất phát loại mít ráo dày cơm, xơ ít; loại ô-ma ngọt, bùi, màu vàng tươi như lòng đỏ trứng gà; loại vú sữa nếp dày cơm, hạt nhỏ; loại sam-bô-chê ngọt như mật; loại chuối tiêu trái nhỏ nhưng thơm khi chín vàng.

Mùi thơm của chuối chín chắc chắn không giống mùi thơm của lúa. Nhưng màu vàng của chuối chín cây lại rạng rỡ chẳng khác chi màu vàng của cánh đồng lúa từ đường rầy xe lửa vào đên bìa làng; nơi đó, những mái nhà ngói đỏ thẹn thùng núp sau vườn cây ăn trái. Trong những vườn cây ấy, tôi biết chắc chắn thế nào cũng có cây mận với những trái đỏ hồng, hình quả chuông; cây chùm ruột với những trái nho nhỏ, kết thành chùm, từ xa trông như chùm nho xanh; cây bông điệp với những đóa hoa nhỏ nhắn màu vàng xen lẫn đỏ.

Tàu đến Cây-Dầu-Đôi, nơi có ông thầy bói nổi tiếng một thời. Con tàu vẫn tiến về phía trước nhưng hồn tôi lại lui về quá khứ; vì thấy cây cỏ thụ vẫn tỏa rộng bóng mát êm đềm trên con đường nhựa ngập nắng.

Trên con đường ngập nắng ấy, đã biết bao lần tôi cùng bạn hữu đạp xe đạp từ Nha-Trang lên đây để xem bói. Đứa học giỏi thì nhờ thầy bói xem sẽ đậu hay hỏng; đứa học dở thì nhờ thầy bói xem có bị bẻ “cót” – không đủ điểm để thi lại kỳ hai – hay không? Cũng có nhiều nam sinh đi theo chỉ với mục đích được đi cùng với một nữ sinh nào mà chàng ta ngầm để ý.

Xem bói xong, chúng tôi thường đến nhà bạn ở Bình-Can ăn thanh long. Những trái thanh long vỏ tím hồng và ruột mát, ngọt tự nhiên, bây giờ nghĩ đến cũng bắt thèm! Từ quốc lộ vào làng, chúng tôi phải đạp xe hàng dọc trên bờ ruộng khô. Những bờ ruộng này chia cách cánh đồng lúa mênh mông thành những thửa ruộng vuông vắn. Cuối những thửa ruộng ấy là lũy tre già. Bên kia lũy tre, dòng sông Cái lặng lẽ xuôi ra biển, lưu lại đây từng đụn cát im lìm.

Trên đường về, chúng tôi không quên ghé Phú-Vinh thăm bác Lê-Văn-Đào, giáo sư Anh văn và cũng là ngón đàn vĩ cầm cùng thời với Ba tôi trong Hội Mỹ-Thuật Nha-Trang. Chúng tôi cũng ghé thăm chú Vân-Sơn, người có ngón đàn Hạ-Uy-Cầm tuyệt vời của ban ca nhạc Bình-Minh, đài phát thanh Nha-Trang.

Sau đó chúng tôi ghé Chợ-Mới uống nước dừa tươi. Ôi! Những trái dừa xiêm nho nhỏ, xinh xinh, vừa tới độ “nạo” đã cho chúng tôi từng miếng dừa non beo béo, dòn dòn và từng ngụm nước dừa trong, mát, ngọt mà bất cứ loại giải khát nào trên hành tinh này cũng không thể sánh bằng.

Ngoài cái thú uống nước dừa, nam sinh còn thích ghé Chợ-Mới để ngắm những người con gái có làn da mỏng, trắng và mịn như da con gái Dalat. Riêng tôi, tôi thích ghé Chợ-mới để thỏa mãn khứu giác vì mùi cam sành, mùi xoài chín cây, mùi hoa chanh, hoa bưởi. Bưởi ở đây không mang tên diễm lệ như Thanh-Trà ở Huế, không ngọt đậm đà như bưởi Biên-Hòa. Nhưng bưởi ở đây mọng nước và hương vị riêng biệt của nó cộng với tỷ muối ớt cũng đủ làm cho dịch vị của chúng tôi tiết ra gấp bội.

Từ Chợ-Mới tôi có thể thấy mái chùa Hải-Đức vươn cao trên ngọn đồi dày đặc cây táo nhọn. Bậc cấp cao nghêu trước cổng chùa đã bao lần đếm bước chân tôi? Góc bông sứ bên hông chùa đã bao lần nghe tiếng tôi “gạo” bài thi hoà với tiếng mõ nhịp nhàng thoát ra từ chánh điện? Máy chú kỳ không có còn phóng nhanh vào khóm lá khô khi bất ngờ thấy tôi đang rón rén hái trộm đoá ngọc lan?

Nhiều hôm học xong tôi men theo con đường mòn phía sau chùa Hải-Đức để sang ngọn đồi lớn; nơi chùa Phật Học im lìm sau hai hàng cây khuynh diệp, trường Bồ-Đề nương theo triền đồi thấp, và chùa Ngọc-Hội ẩn mình vào cuối ngọn đồi, về phía Tây. Từ ngọn đồi này tôi có thể thấy ngôi nhà thờ cao nghêu ở ngã sáu.

Đạo đó, những đêm Giáng-Sinh tôi thường choàng khăn voan quanh cổ, khoát chiếc áo lạnh ngắn, đi dọc theo đường Gia-Long, dưới hai hàng me sàu, rồi men theo bậc cấp bên hông nhà thờ, lên đến góc đa, chỉ để nghe những bài thánh ca.

Cách nhà thờ không xa lắm, trên đường Nguyễn-Hoàng, Nhon có còn cùng Ka-Lăng ru đời bằng Vần Thơ Sầu Rụng? Giàn hoa mimosa trước nhà “người” Hạ-Uy-Cầm Hà-Quang-Đức có còn nở rộ những đoá vàng hình tháp chuông? Cuối đường Thủ-Khoa-Huân, trường trung học bán công Lê-Quý-Đôn có còn tổ chức những lớp luyện thi toán lý hóa vào mỗi mùa Hè?

Tôi vẫn nhớ, quanh trường Lê-Quý-Đôn, hoa giấy nở rộ trên giàn, đom bóng mát êm đềm trước những ngôi nhà tĩnh mịch. Nhiều khóm hoa giềng trắng, tím, hồng mọc hoang trên những vùng cát trắng, cạnh nhóm cây thôn bồn. Tôi thích hái hoa giềng, rút từ giữa đài hoa cái tim dài và nhỏ, rồi xòe bàn tay để cái tim lên, thổi nhẹ một tí là cái tim quay vòng vòng.

Ánh mắt tôi vượt khỏi rặng dương liễu và dừng lại nơi Trung tâm huấn luyện Không-Quân. Lòng tôi ngậm ngùi khi nghĩ đến Nguyễn-Đình-Tân, “dân” B-2, đã trở về lòng đất từ một cao độ trùng trùng! Và Nghị, người thường đi chiếc Vespa xanh xám, đến nhà tôi mỗi sáng chủ nhật để nghe ban Bình-Minh tập dượt. Là một người yêu nhạc, thích nghe nhạc, nhưng khi Nghị chết chỉ có tiếng phản lực thét gào!

Đến căn cứ Thủy-Quân Lục-Chiến tôi lại nhớ một lần ban Bình-Minh cùng nhóm học sinh đến đây ủy lạo binh sĩ theo lời mời của người hùng Nguyễn-Bá-Liên. Hôm đó, Thúy-Minh đơn ca Em Gắng Chờ của Huỳnh-Anh, Hoàng-Thu đơn ca Mùa Thái Hòa, Thanh-Điệp vừa đệm phong cầm vừa hát tình ca Dạ-Khúc của Nguyễn-Mỹ-Ca và nhiều học sinh khác cũng đem niềm vui đến cho những người lính chiến.

Sau đêm ủy lạo binh sĩ, chúng tôi được một sinh viên sĩ quan Quân-Y, bút hiệu Hoàng-Việt-Son, tặng bài thơ Tiếng Đàn Đêm Trung-Thu mà nay tôi nhớ không trọn:

*.... Về đây tôi đã gặp nàng,
Bên bờ biển đẹp lòng tràn nhớ thương.
Đêm Thu ai hát Nghê thường?
Phong cầm chuyển phím tay hường nhẹ buông.*

*.....
Em về đâu? Em ở đâu?
Cho tôi nghe mãi tiếng đàn,
Tâm tình giọng hát qua làn gió đưa.
Thúy-Minh, Thanh-Điệp, Hoàng-Thu,
Những hình bóng cũ bao giờ phai đâu!...*

Bây giờ không biết vị bác sĩ Quân-Y “về đâu? ở đâu?”, nhưng tôi biết người hùng Nguyễn-Bá-Liên đang ở một nơi rất yên bình và không có hận thù!

Và kia là Trung Tâm Huấn Luyện Hải-Quân; nơi tôi có những gấn bó không rời; nơi tôi hiểu thế nào là lễ nghi quân cách của một quân chủng nặng

truyền thống trường giả; và cũng là nơi Bùi-Tiết-Quý, “dân” B-3 và Mùi, “dân bê bối (B-4) của tôi” đầu quân.

Qua khỏi cụm thông già nơi bệnh xá Hải-Quân là Chutt với những tô phở gà thịt thơm, bánh phở dai, nước dùng trong vắt và vài cái trứng non, ăn thơm thơm, bùi bùi.

Cách hàng phở không xa là con dốc nhỏ nối liền Chutt với Cầu-Đá. Tôi thích xuống Cầu-Đá vào mùa Thu để nhìn lá bàng bay bay trước khu phố hẹp và trong vòng rào Hải-Học-Viện; để nhìn những đợt sóng triều miên kéo về tung bọt trắng xóa bên ghềnh đá chơ vơ; để thấy con tàu an bình nhờ sự vây bọc của ngọn Corniche de Cauda và hòn Bảy-Miếu; để thấy mây “chàng” Hải-Quân trong quân phục tiểu lễ trắng, áo dạ màu xanh đen, rời xe lam với những bước vội vàng.

Khoảng cách từ hòn Bảy-Miếu đến mồm núi cuối làng Xóm-Bóng có thể gọi là “cửa lớn” của “ngôi nhà” Nha-Trang; vì muốn vào Nha-Trang bằng đường thủy phải qua vùng biển ấy.

Nơi vùng biển ấy, mỗi sáng, từng đoàn ghe lũ lướt ra khơi từ Xóm-Bóng; và mỗi chiều, từng cánh buồm no gió lừng thừng trở về. Cũng nơi vùng biển ấy, vào những đêm tối trời, những điểm sáng ly ty của đoàn ghe câu mực trông rục rịch và kỳ bí như những vì sao lấp lánh trên nền trời đêm.

Trên mồm núi cuối làng Xóm-Bóng là tu viện và trường dòng. Không xa hai chốn trang nghiêm ấy, về hướng Bắc, là Hòn-Chồng; nơi dường như lúc nào sóng cũng nổi cơn cuồng nộ, dội ào ào vào ghềnh đá cheo leo. Chính cái âm thanh vang động này và hình ảnh những lượn sóng vỡ ra trắng xóa đã đem đến cho Hòn-Chồng tính chất hùng vĩ và lãng mạn. Những lần đến đây tôi thích ngồi lặng lẽ nhìn những nhánh rong rêu sậm màu chờ vờn theo từng lượn sóng rạc rạo trên những phiến đá phẳng, cạnh mặt nước. Ngoài mây đùn cát bên bờ vắng, Hòn-Chồng chỉ có nắng, gió, đá và sóng. Trong tiếng thét gào của sóng, Hòn-Chồng âm thầm ghi lại không biết bao nhiêu mỗi tình thơ!

Lui về hướng Tây Nam, tôi thấy lại vườn ổi ở Lương-Son với bác giữ vườn đôn hậu. Ngày xưa, bất cứ toán học sinh nào đến đây, chỉ trao cho bác ít tiền tượng trưng là có thể ăn tại chỗ bao nhiêu cũng được. Ổi ở đây không lớn như ổi ở Bắc Mỹ-Thuận hay Bắc Vàm-Cống. Nhưng ổi ở đây da mỏng, vị đậm đà, ruột đỏ hồng. Những trái ổi chín cây lại có mùi thơm ngọt ngào, lúc nào cũng quyến rũ lũ chim non.

Và đây, Tháp-Bà ngào ngạc trầm hương đang soi mình bên dòng sông Cái. Từ chân cầu Xóm-Bóng lên đến chánh điện không biết phải qua bao nhiêu bậc cấp, nhưng những người hoang mang trước nhiều uẩn khúc của dòng đời đầy hệ lụy đã tìm đến đây cầu nguyện, xin xăm. Vào dịp Tết hay cuối tuần, khung cảnh Tháp-Bà tấp nập hơn, vì lũ học trò như chúng tôi thường đến đây chụp hình, xin xăm và hái lộc.

Rời khóm cây đầy bóng mát và mấy tầng phượng vĩ đỏ rực quanh Tháp-Bà, ánh mắt tôi dừng lại một chốc nơi hòn Đá-Chữ chơ vơ giữa lòng sông Cái. Trên hòn Đá-Chữ, một cây Bồ-Đề nhỏ nhắn, lẻ loi.

Nếu cây Bồ-Đề trên hòn Đá-Chữ xinh như loại cây trong chậu kiếng, thì cây Bồ-Đề trên miếu Sinh-Trung lại sum sê, um tùm như một cỏ thụ. Từ mặt đường lên đến cỏ thụ này cũng phải qua nhiều bậc cấp ven triền đồi. Từ đồi này nhìn xuống cửa sông Cái, “doi” Xóm-Cồn lặng lẽ với những mái nhà lụp xụp dưới rặng dừa xanh. Xóm-Cồn im lìm bao nhiêu thì trên đồi này cảnh vật cũng tĩnh mịch bấy nhiêu; tuy dưới chân đồi là bến xe đò Sinh-Trung nhộn nhịp, xô bồ.

Đối diện với bến xe Sinh-Trung là Rọc-Rau-Muống; nơi rau muống được trồng từng ao, từng ruộng, lan mãi đến đường Trần-Quý-Cáp. Chính sự hiện diện của những ruộng rau muống đã tạo nên giao điểm của sự khác biệt nơi đường Trần-Quý-Cáp: Một bên thì, Nha-Trang tấp nập, Nha-Trang yêu kiều, Nha-Trang lộng gió; và bên kia là vùng quê êm đềm bên những ruộng rau muống xanh ngút ngàn.

Nhắc đến đường Trần-Quý-Cáp là nhắc đế tiệm nem Ninh-Hòa với những chiếc nem chua nhỏ, chỉ đủ vừa cắn làm đôi; những cuốn chả ram giòn rụm, có con tôm ở giữa; những lụi nem nướng bốc khói trên lò than hồng; và những đòn chả lụa nóng, dai, thơm mùi lá chuối.

Mỗi món ăn có một mùi thơm riêng biệt. Như mùi thơm của chả lụa không thể nào giống được mùi thơm của tô phở Chutt. Và hương vị phở Chutt cũng hoàn toàn khác với hương vị phở Bắc chính thống của tiệm phở Hợp-Lợi, trên đường Trần-Quý-Cáp, gần đường rẽ vào Phường-Củi.

Con đường vào Phường-Củi khởi đầu từ đường Gia-Long, men theo công trường Trịnh-Minh-Thê trước sân ga, cắt đường Yersin, Hoàng-Tử-Cảnh, Độc-Lập và Trần-Quý-Cáp. Nhờ vậy, từ phở Hợp-Lợi, nếu muốn sang đường Độc-Lập, chỉ cần đi vòng tiệm bánh Thanh-Vân là đến.

Đầu đường Độc-Lập, trước công trường Trịnh-Minh-Thế, là nơi ngày xưa tôi thường chen lấn, cố tìm một chỗ gần lề đường để xem duyệt binh. Lớn hơn một chút, tôi không đến đầu đường Độc-Lập để xem diễn hành nữa, mà tôi đến để mua sách, mua bản nhạc tại nhà sách Kim-Anh. Tôi vẫn nhớ chị bán sách tên Tuyên, có mái tóc rất dài và mượt như tơ. Cũng nơi đây, tiếng phong cầm dồn dập của Hoàng-Đình-Phiên nghe chẳng khác chi tiếng đàn chuyên nghiệp của Trần-Văn-Lý. Ngoài ra, vào những lúc tinh thần chùng thấp, Phiên cũng thích ru hồn bằng tiếng vĩ cầm thiết tha. Phiên là “linh hồn” của ban Gió-Mùa, đài phát thanh Nha-Trang. Nhưng mỗi khi Ba tôi – cụ Điệp-Linh Nguyễn-Văn-Ngữ – yêu cầu, Phiên cũng tăng cường cho ban Bình-Minh.

Xuôi theo đường Độc-Lập, chưa đến rạp xi-nê Tân-Tân, nhưng khứu giác của tôi bắt đầu “báo động” liên tục vì mùi thức ăn từ nhà hàng Dân-Thiên; nơi xuất phát những món ăn Tây chỉ thua nhà hàng Frigate ở bưu điện chút xíu thôi. Nhìn mấy bích chương đồ sộ treo ngay trước rạp Tân-Tân, không thể nào tôi không nhớ những xấp chương trình xi-nê mà thời đó chúng tôi rất thích cất giữ như cất giữ “Lưu bút ngày xanh” vậy. Tờ chương trình nào có in bản nhạc là chúng tôi tập hát ngay. Những bản nhạc được ưa chuộng lúc bấy giờ là Rivière Sans Retour, Bernadine, Letters In The Sand, Soyonara, Only you, v. v...

Nhắc đến mấy tình khúc nhạc này không thể nào tôi không nghĩ đến bác Nguyễn-Hữu-Dưỡng, giáo sư toán và cũng là ngón đàn vĩ cầm cùng thời với Ba tôi trong Hội Mỹ-Thuật Nha-Trang.

Cách rạp Tân-Tân chỉ vài căn phố là ngã tư Độc-Lập và đường Nhà-Thờ. Nơi đây lúc nào lời ca và nhạc Ấn-Độ cũng vang dội từ máy khuếch đại âm thanh đặt ngay trước rạp Tân-Tiến. Vốn không thích nhạc và phim Ấn-Độ và cũng không thích thưởng thức nhạc một cách ồn ào, không bao giờ tôi đến rạp Tân-Tiến để xem xi-nê mà chỉ đến vì... hủ tiếu, mì, sâm bô lượng và các món chè. Nếu Sài-Gòn có Chợ-Cũ với những món ăn vặt rất hấp dẫn của mấy chú Ba-Tàu thì Nha-Trang có khu vực chung quanh rạp Tân-Tiến.

Rời khu vực Tân-Tiến, chỉ cần qua khỏi Garage Charner, tôi thấy lại cái quán nhỏ của ông Tàu già chuyên bán sữa đậu nành và pa-tê-sô, ngay ngã ba Độc-Lập và Công-Quán. Ngày xưa, mỗi khi thuê thanh hoặc phát thanh trực tiếp xong, Ba tôi thường đưa toàn ban Bình-Minh đến quán này uống sữa đậu nành. Những lần đó, chú Phan-Phi-Phụng, giáo sư trường trung học Kỹ-Thuật Nha-Trang và cũng là người chơi Banjo Alto với cả ngón út của bàn tay trái, thường kể những mẩu chuyện rất ý vị.

Từ quán ông Tàu già, thấy ánh đèn sáng rực trước rạp xi-nê Minh-Châu, tôi bùi ngùi nhớ lại giọng hát, tiếng đàn của những nghệ sĩ tài tử của trường Võ-Tánh cũng như của ban Bình-Minh vào những dịp tổ chức xi-nê có phụ diễn tân nhạc để gây quỹ. Những lần đó, Thanh-Điệp độc tấu phong cầm những bản Concerto của J. Rosas, Ivanovici, J. Strauss, v.v..., và Nguyệt-Thu không bao giờ đơn ca Sérénata mà không có tiếng vĩ cầm réo rắc của Phạm-Đình-Phê. Một lần, cũng tại rạp xi-nê Minh-Châu, Thanh-Điệp, Bích-Khuê, Bích-Khê cùng Thọ và Luân trong trường ca Hội-Trùng-Dương của Phạm-Đình-Chương, hòa âm của Nghiêm-Phú-Phi, đã đem giải nhất trong cuộc thi văn nghệ toàn miền Trung về cho trường Võ-Tánh.

Qua khỏi rạp Minh-Châu, nơi góc đường Công-Quán và Yersin, hàng cây khuyneh diệp trước ngôi nhà của nhạc sĩ Minh-Kỳ đang lã mình trong gió. Giờ đây Minh-Kỳ không còn nữa, thảo nào hàng khuyneh diệp thì thâm tiếc thương!

Từ nhà nhạc sĩ Minh-Kỳ có thể nghe tiếng Dalida trong bản Bambino phát ra vang dội từ máy khuếch đại âm thanh nơi rạp Tân-Quang, ngay ngã sáu Nhà-Đền. Xeo xéo Nhà-Đền, trên đường Quang-Trung, là ngôi nhà của Hoàng-Cầm, tiếng hát nhà nghệ.

Từ nhà Hoàng-Cầm trở ra đường Độc-Lập, quẹo phải là đầu đường Phan-Bội-Châu; nơi có căn lầu hai tầng của Trần-Nam, người có biệt tài xử dụng Tây-Ban-Cầm giả tiếng Đại-Hồ-Cầm mà bất cứ người nào có trình độ thẩm âm cao thế mấy đi nữa cũng khó có thể phân biệt. Nhưng đó chỉ là sở đoản của Trần-Nam thôi; sở trường của Trần-Nam là tiếng Clarinette trầm và đục. Trần-Nam cũng là một thành viên của ban Bình Minh.

Qua khỏi nhà Trần-Nam khoảng vài căn phố là ngôi nhà hai tầng của Thérèse Scott, người đã đơn ca bài Giọng Sông Xanh, phát thanh trực tiếp vào hôm khai mạc đài phát thanh Nha-Trang. Hôm đó Thanh-Điệp cũng đơn ca Trở Về Thôn Cũ của Nhị-Hà. Sát bên nhà Thérèse Scott là cửa hàng của gia đình Thúy-Minh và Hoàng-Thu, hai giọng nữ trong ban Bình-Minh.

Xuôi theo đường Phan-Bội-Châu, qua khỏi rạp Modern, là khu phố sầm uất nhất của Nha-Trang. Vào những ngày trước Tết, chợ Tết thường được tổ chức trong lòng phố này, chiếm hẳn khoảng đường từ rạp Modern đến Toà án. Ban ngày chợ Tết thường đông người lớn tuổi đi mua sắm. Ban đêm là thời gian của người trẻ và lính. Cứ mỗi chiều, xe GMC từ các trung tâm huấn luyện Không-Quân, Hải-Quân, Đồng-Đế kéo về, “đổ” xuống cạnh chợ Tết không biết bao nhiêu là sinh-viên sĩ-quan và lính. Nhờ vậy, lúc nào chợ Tết cũng mang sắc thái vui tươi, nhộn nhịp.

Mỗi lần đi chợ Tết, chúng tôi thường chọn những chiếc áo dài vừa ý nhất, những chiếc áo lạnh hợp thời nhất và thế nào cũng choàng những chiếc khăn voan hợp với màu áo. Chúng tôi thích đi từng hai hay ba đứa với nhau, vừa đi chậm chậm vừa cắn hạt dưa vừa nói chuyện thăm thì. Thời đó, trong nhóm chúng tôi ít đứa được phép trang điểm, cho nên chúng tôi rất thích cắn hạt dưa cho môi hồng hồng. Chúng tôi và hầu như tất cả mọi người đi chợ Tết ban đêm, cứ lượn lên lượn xuống dọc theo hai hè phố tràn ngập ánh sáng, rực rỡ lụa là, thơm mùi bánh mứt và lạnh lạnh tiếng chào mời của mấy cô bán hàng xinh xinh. Khi nào biết “bị” người khác phái để ý và đi theo, chúng tôi thích thú trong lòng nhưng không hiểu tại sao lại cứ lẩn vào mấy cửa hàng để... trốn!

Một trong những nơi chúng tôi thường trốn là căn phố hai tầng của Mầu, ngay trước chợ Đầm. Mầu là “tay” *Saxophone* nòng cốt của ban Bình-Minh. Nếu ai đã nghe tiếng *Saxophone Alto* của Mầu nức nở từng hồi trong tình khúc *J'ai Rêvé De Vous*, người đó sẽ không còn muốn nghe tiếng *Saxo.* của ai khác nữa, ngay như của Louis Armstrong hoặc Kenny G.!

Cách nhà Mầu một con đường nhỏ dẫn ra biển là cửa hàng và khách sạn của gia đình chú Huỳnh-Anh, người sử dụng Đại-Hồ-Cầm độc nhất của Nha-Trang thời bấy giờ; và cũng là một thành viên trong ban Bình-Minh. Nhưng tôi không nhớ chú Huỳnh-Anh này có phải là tác giả tình khúc rất nổi tiếng, *Em Gắng Chờ*, hay không.

Ngày xưa, mỗi tối đi học Anh-Văn ở Thanh-Thương-Hội, gần Tòa Tỉnh, tôi thường đạp xe đạp qua cửa hàng của chú Huỳnh-Anh và thấy chú Huỳnh-Anh ngồi đọc sách hoặc hút thuốc ngay dưới trụ đèn đường. Về sau, các lớp Anh-Văn ở Thanh-Thương-Hội không còn nữa, cũng như chú Thu-Hoài – giọng ca nòng nài, âm áp nhất của ban ca nhạc Bình-Minh vào thời điểm đó – đã giả từ tiêu đoàn Bảo-An phòng vệ Tòa Tỉnh.

Vì đài phát thanh nằm trong khuôn viên Tòa Tỉnh, cho nên, ngày đó, trước hay sau khi thâu thanh hoặc phát thanh trực tiếp, tôi thích lang thang quanh những con đường rợp bóng cây bàng để thỉnh thoảng nghe tiếng trái bàng rơi trên mặt đường.

Trước đài phát thanh, bên trái, cuối giải cát vàng là Xóm-Côn; nơi có Đài thiên-văn Yersin. Bên phải, con đường Duy-Tân uốn mình bên giải cát mềm và hàng thông cần cỗi.

Cạnh những hàng thông này, dạo vừa cùng gia đình từ Dalat dời về Nha-Trang, mỗi chiều chủ nhật, tôi thích đến để nghe ban nhạc “Kèn đồng” (quân

nhạc) của Hải-Quân hòa nhạc. Thịnh thoảng khán giả cũng “nổi máu nghệ sĩ”, tình nguyện hát một bản. Lúc ấy tôi chỉ hơn mười tuổi. Nhưng khi nghe một người hát ca khúc Viễn-Du tôi vẫn hiểu bản ấy không nên hát với ban nhạc “Kèn đồng” và trong khung cảnh này. Tuy vậy, lời ca, tiếng nhạc cũng dẫn dắt hồn tôi đi thật xa. Nhìn trời lồng lộng, nhìn biển mênh mông và nhìn quân phục tiểu lễ trắng của nhạc công, tôi thích. Tôi buồn. Và tôi ước mơ!

Đọc theo đường Duy-Tân là viện Pasteur, Khu Công-Chánh, nhà hàng Beau Rivage, Grand hotel, v. v... Nhưng nơi tôi thích nhất là ngã ba Duy-Tân và đường Bá-Đa-Lộc; vì đường Bá-Đa-Lộc chạy ngang ngôi trường thân yêu của tôi: Trường Trung Học Võ-Tánh.

Trường Võ-Tánh là tòa nhà đồ sộ hai tầng, mái lợp bằng ngói đỏ, tường sơn màu trứng sáo. Trong sân trường trồng nhiều cây sao, nhưng cây còn nhỏ, chưa tỏa được bóng mát um tùm như hai hàng cây sao dọc theo đường Bá-Đa-Lộc. Trường tôi không giàu cho nên sân trước không được tráng xi-măng mà chỉ được “nện” bằng đất đỏ, sân sau là bãi cát trồng, đầy hoa giếng và cây thồn bòn. Trên bãi cát này, ngày xưa, học sinh thường dựng sân khấu lộ thiên để trình diễn văn nghệ vào những dịp bãi trường hoặc mừng Xuân.

Đối diện với trường Võ-Tánh, cách một khoảng đất trống và đường Yersin, là sân vận động; nơi tôi thường theo Ba tôi đi xem đá banh, để thấy Ba tôi lăng xăng phỏng vấn, viết bài cho báo Đuốc-Thiên.

Từ sân vận động, theo đường Yersin ngược lên phía ga xe lửa, tôi bỗng lặng người khi thấy lại ngôi nhà cũ – nơi chị em tôi lớn lên trong vòng tay thương yêu của người Mẹ rất đẹp và trẻ cho đến độ ai cũng tưởng Bà là chị tôi; và người Cha mang giọng máu nghệ sĩ nhưng sống khắc khổ như vị chân tu!

Cách nhà tôi độ vài góc cây muồng là khách sạn Phụng-Hoàng; nơi Hàn-Phong-Cao – thành viên của ban ca nhạc Bình Minh – đã lớn lên, đã ca vang những ca khúc tình tự dân tộc và đã đưa tiếng ca ngọt ngào ấy theo từng vết lằn của đoàn Ky-Binh.

Xéo góc với khách sạn Phụng-Hoàng, trên đường Gia-Long, là ngôi nhà của Thanh-Hoa, người có giọng *soprano* cao vút, cũng trong ban Bình-Minh. Cùng với tiếng vĩ cầm lạnh lốt của Phạm-Đình-Phê, tiếng hát Thanh-Hoa đã làm say đắm không biết bao nhiêu tâm hồn yêu nhạc trong sầu khúc cổ điển Sénérade của Schubert.

Trong nỗi nhớ khôn cùng, tôi tưởng như tôi thấy lại tôi của những lần chơi vũ cầu trong sân, hoặc tập xe đạp trên đường Yersin, té lăn nhào trong tiếng cười rộ của đám bạn cùng lứa.

Ngày đó, nếu đường Yersin cho tôi những tràng cười hồn nhiên của tuổi ấu thơ thì khi tôi lớn hơn một chút, đường Gia-Long lại cho tôi những băng khuâng, nhưng nhớ ngập lòng; vì tiếng còi của những chuyến tàu đêm.

Đôi với tôi, Nha-Trang tươi thắm nhất là khi những tia nắng đầu ngày vừa le lói cuối vùng biển xanh; và Nha-Trang dịu dàng nhất là thời gian trước khi màn đêm về. Vì lẽ đó, tôi thích lang thang một mình trên ngọn đồi sau chùa Hải-Đức để nhìn những tia nắng cuối cùng của một ngày còn bịn rịn trên ngọn *Corniche de Cauda* trong khi cả một vùng không gian rộng lớn đang từ từ chìm vào màn đêm.

Bây giờ, tuy đã xa Nha-Trang gần nửa thế kỷ, nhưng đôi khi, từ vùng “a-lại-gia-thức” sâu thẳm, tôi vẫn tưởng như thấy được những tia nắng “hấp hối” trên đỉnh *Corniche de Cauda*. Những lúc ấy, hồn tôi rỗng lặng để cảm nhận được tất cả vẻ đẹp hùng vĩ của quê Nội thân yêu!

ĐIỆP-MỸ-LINH
www.diepmylinh.com

*.- Tên đường, địa danh và tên trường trong *Tùy Bút Tương Như Trở Về* là tên đường, địa danh và tên trường trung học công lập của thành phố Nha-Trang vào thập niên 60 của thế kỷ 20.